

Số: 69 /CV-PCTT

V/v đề nghị báo giá hóa chất khử khuẩn, khử trùng xử lý nguồn nước và dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia năm 2022.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh hóa chất khử khuẩn, khử trùng xử lý nguồn nước trên toàn quốc.

Thực hiện Kế hoạch hoạt động dự trữ quốc gia năm 2022 đã được Lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Bộ Y tế (Văn phòng thường trực) có nhu cầu mua hóa chất khử khuẩn, khử trùng xử lý nguồn nước và dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.

Để đủ căn cứ tiến hành các thủ tục mua sắm theo quy định, Văn phòng Thường trực đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá viên sát khuẩn nước, hóa chất Chloramin B và dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia, cụ thể như sau:

I. Cung cấp viên sát khuẩn nước và dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp:

1. Cung cấp viên sát khuẩn nước:

- Tên hóa chất: Viên sát khuẩn nước.

Đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 02:2018/BYT ban hành kèm theo Quyết định số 6042/QĐ-BYT ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Số lượng: 25.000.000 viên.

- Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành, chi phí giám định chất lượng, chi phí vận chuyển đến cửa kho (tại Đà Nẵng) của Bộ Y tế theo yêu cầu của khách hàng.

- Nguồn gốc xuất xứ.

- Hạn dùng: ≥ 05 năm kể từ ngày sản xuất và ≥ 04 năm kể từ ngày giao hàng.

- Tiết độ giao hàng.

2. Cung cấp dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp viên sát khuẩn nước:

- Tên dịch vụ: Tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.

- Số lượng kho: 01 kho tại Đà Nẵng, kho đạt tiêu chuẩn GSP (có chứng nhận đạt tiêu chuẩn GSP được Bộ Y tế cấp còn hiệu lực).

- Thể tích bảo quản hàng dự kiến: 150 m³/tháng.

Thể tích bảo quản hàng (m³) = [Số lượng hàng bảo quản / số lượng hàng tối đa trong 1 thùng carton (theo quy cách đóng gói)] x Thể tích thùng carton (chiều cao x chiều dài x chiều rộng). Chi phí dịch vụ = Đơn giá dịch vụ x Thể tích bảo quản hàng thực tế x Thời gian bảo quản thực tế.

- Thời gian cung cấp dịch vụ: 12 tháng.

- Đơn giá: theo giá dịch vụ/m³/tháng, đã bao gồm: chi phí dự phòng, thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành, chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho (*), chi phí bảo hiểm cho hàng hóa tồn kho, chi phí đóng gói, bảo quản, lưu kho, giao hàng dự trữ quốc gia cho đơn vị tiếp nhận (tại cửa kho) và các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ theo yêu cầu.

(*): nhận trên phương tiện của người bán, xuất lên phương tiện của người mua.

- Yêu cầu khác:

+ Đơn vị cung cấp viên sát khuẩn nước đồng thời là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.

+ Hàng dự trữ quốc gia phải được cất giữ riêng, đúng địa điểm quy định, bảo đảm an toàn, đầy đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.

II. Cung cấp hóa chất Chloramin B và dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp:

1. Cung cấp hóa chất Chloramin B:

- Tên hóa chất: Chloramin B.

Đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 01:2018/BYT ban hành kèm theo Quyết định số 6042/QĐ-BYT ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 5728/QĐ-BYT ngày 06/12/2019 của Bộ Y tế điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 6042/QĐ-BYT ngày 05/10/2018.

- Bao bì sản phẩm chứa Chloramine B dự trữ quốc gia được đóng gói hai lớp: bên trong là túi PE trong suốt, bên ngoài là túi ép màng nhôm 3 lớp có zipper. quy cách đóng gói: 1kg/túi, 14 túi/ thùng carton, đảm bảo kín khí, có khả năng chịu va đập tốt và nổi trên mặt nước, đáp ứng các điều kiện tại Điều 33 - Bao gói hóa chất, chế phẩm, Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Số lượng: 117.500 kg.

- Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành, chi phí giám định chất lượng, chi phí vận chuyển đến cửa kho (tại Đà Nẵng) của Bộ Y tế theo yêu cầu của khách hàng.

- Nguồn gốc xuất xứ.

- Hạn dùng: Tối thiểu 04 năm kể từ ngày nhập kho dự trữ quốc gia.

- Tiến độ giao hàng.

2. Cung cấp dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hóa chất Chloramin B:

- Tên dịch vụ: Tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.

- Số lượng kho: 01 kho tại Đà Nẵng, kho đạt tiêu chuẩn GSP (có chứng nhận đạt tiêu chuẩn GSP được Bộ Y tế cấp còn hiệu lực).

- Thể tích bảo quản hàng dự kiến: 350 m³/tháng.

Thể tích bảo quản hàng (m³) = [Số lượng hàng bảo quản / số lượng hàng tối đa trong 1 thùng carton (theo quy cách đóng gói)] x Thể tích thùng carton (chiều cao x chiều dài x chiều rộng). Chi phí dịch vụ = Đơn giá dịch vụ x Thể tích bảo quản hàng thực tế x Thời gian bảo quản thực tế.

- Thời gian cung cấp dịch vụ: 12 tháng.

- Đơn giá: theo giá dịch vụ/m³/tháng, đã bao gồm: chi phí dự phòng, thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành, chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho (*), chi phí bảo hiểm cho hàng hóa tồn kho, chi phí đóng gói, bảo quản, lưu kho, giao hàng dự trữ quốc gia cho đơn vị tiếp nhận (tại cửa kho) và các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ theo yêu cầu.

(*): nhận trên phương tiện của người bán, xuất lên phương tiện của người mua.

- Yêu cầu khác:

+ Đơn vị cung cấp viên sát khuẩn nước đồng thời là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.

+ Hàng dự trữ quốc gia phải được cất giữ riêng, đúng địa điểm quy định, bảo đảm an toàn, đầy đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.

Thời gian có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

Văn bản chào giá của Quý Công ty gửi về Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Bộ Y tế (Tầng 5, Nhà B, Bộ Y tế, 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội) **trước ngày 12/7/2022**.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Bộ Y tế, địa chỉ: Tầng 5, Nhà B, Bộ Y tế, 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, số điện thoại: 024 62732027.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Chánh Văn phòng (đề b/c);
- Lưu: VPPCTT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Quang Huy